



**TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT**

Địa chỉ: Số 2/167, phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 02438710384. Email: truongduongsat@edu.vn

Số Fax: 02438710384.

Website: <http://www.truongduongsat.edu.vn>.

**QUY TRÌNH
TUYỂN SINH**

Mã hóa : QT.04-TS/P.ĐT

Ban hành lần : 01

Hiệu lực từ ngày : / /2020

| | Người soạn thảo | Người kiểm tra | Người phê duyệt |
|-----------|------------------|----------------|-----------------|
| Chữ ký | | | |
| Họ và tên | Nguyễn Minh Tuấn | Bùi Hoài Nam | Phạm Văn Chánh |
| Chức danh | PTP. ĐÀO TẠO | P. HIỆU TRƯỞNG | HIỆU TRƯỞNG |

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ, CƠ SỞ XÂY DỰNG

Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

II. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Quy trình quy định về trình tự, trách nhiệm và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, nhằm đảm bảo công tác xây dựng kế hoạch và triển khai tuyển sinh hàng năm của nhà trường.

2. Phạm vi áp dụng

Quy trình áp dụng cho các phòng, khoa, trung tâm và cán bộ, giảng viên toàn trường tham gia việc tổ chức tuyển sinh chính quy hệ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp và hệ đào tạo thường xuyên hàng năm.

III. TỪ VIẾT TẮT

- + HĐTS: Hội đồng tuyển sinh;
- + BGH: Ban Giám hiệu;
- + Bộ GTVT: Bộ Giao thông Vận tải;
- + TCT ĐSVN: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- + GDNN: Giáo dục nghề nghiệp;
- + ĐKXT: Đăng ký xét tuyển;
- + QCTS: Quy chế tuyển sinh;
- + ĐT: Phòng Đào tạo;
- + TTTVGDNN: Trung tâm tư vấn giáo dục nghề nghiệp;
- + TS: Tuyển sinh;
- + TBTS: Thông báo tuyển sinh;
- + ĐS: Đường sắt;
- + GBTT: Giấy báo trúng tuyển.

IV. LƯU ĐỒ (Xem trang 3)

V. ĐẶC TẢ (Xem trang 4-8)

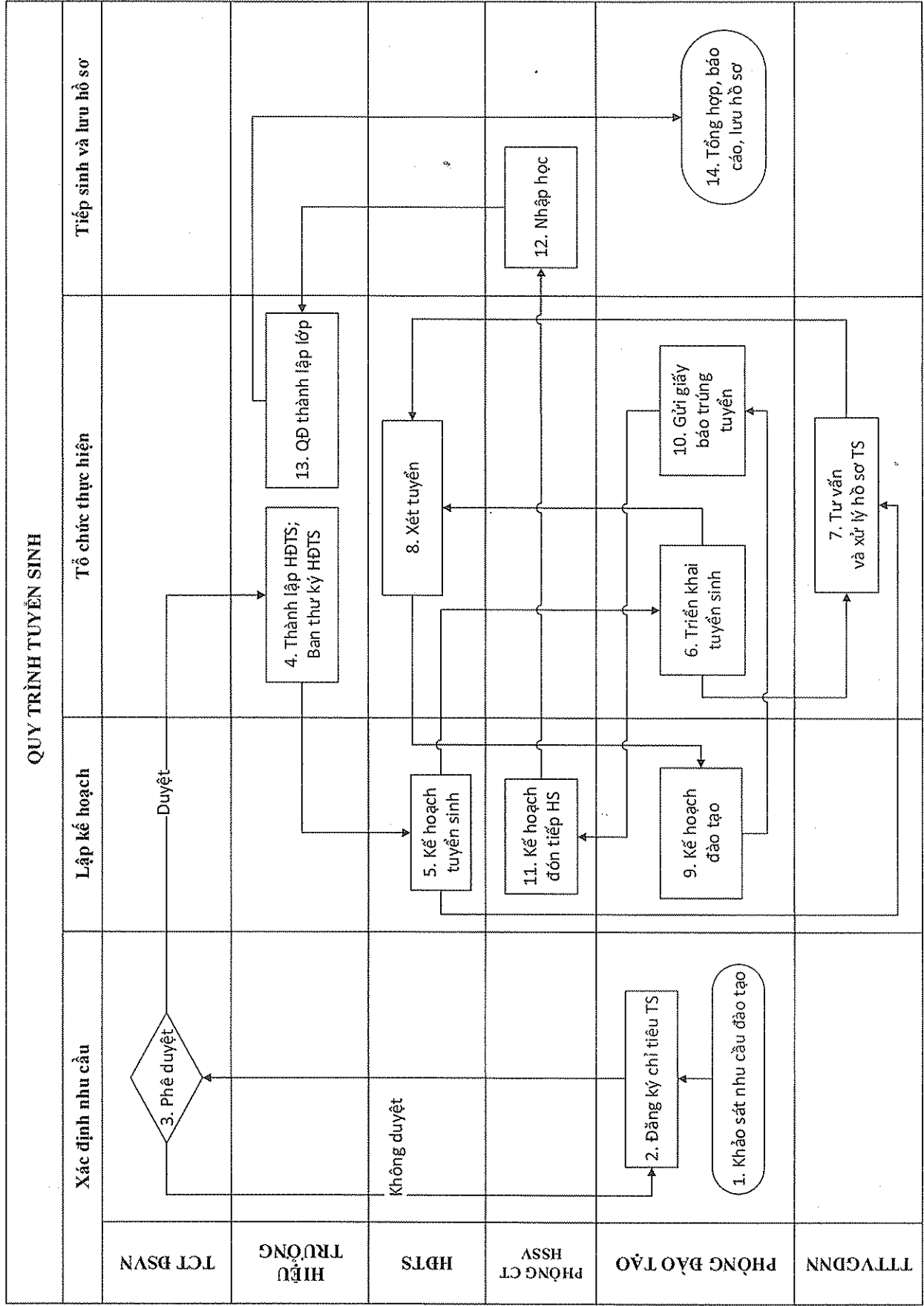
VI. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO

| STT | Tên biểu mẫu/ hướng dẫn | Mã hóa |
|-----|-----------------------------|-----------------|
| 1 | Phiếu khảo sát doanh nghiệp | BM.04.01.TS/PĐT |

Quy trình: Tuyển sinh

| | | |
|----|--|-----------------|
| 2 | Thông báo tuyển sinh | BM.04.02.TS/PĐT |
| 3 | Phiếu đăng ký ngành học | BM.04.03.TS/PĐT |
| 4 | Biên bản xét tuyển | BM.04.04.TS/PĐT |
| 5 | Biên bản xác định điểm trúng tuyển | BM.04.05.TS/PĐT |
| 6 | Kế hoạch đào tạo sơ cấp | BM.04.06.TS/PĐT |
| 7 | Kế hoạch đào tạo trung cấp, cao đẳng | BM.04.07.TS/PĐT |
| 8 | Giấy báo trúng tuyển | BM.04.08.TS/PĐT |
| 9 | Kế hoạch đón tiếp học sinh và học tập đầu khóa | BM.04.09.TS/PĐT |
| 10 | Phiếu học viên (lớp BDNV) | BM.04.10.TS/PĐT |
| 11 | Quyết định thành lập lớp | BM.04.11.TS/PĐT |
| 12 | Biên bản thanh tra kết quả tuyển sinh | BM.04.12.TS/PĐT |

Quy trình: Tuyển sinh
IV. LƯU ĐỒ



Quy trình: Tuyển sinh
V. ĐẶC TẢ

| STT | Tên bước công việc | Nội dung | Bộ phận/ Người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được | Hạn hoàn thành | Biểu mẫu/hồ sơ |
|-----|---------------------------------|---|--------------------------|--|--|----------------|------------------|
| 1 | Khảo sát nhu cầu đào tạo | Khảo sát nhu cầu đào tạo cho Tổng công ty, các doanh nghiệp có hoạt động đường sắt và xã hội | Phòng Đào tạo | | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch khảo sát (ks); - Công văn gửi các đơn vị, phiếu ks; - Báo cáo Kết quả ks. | Từ tháng 11÷12 | BM.04.01.T S/PĐT |
| 2 | Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát các điều kiện phục vụ công tác đào tạo; - Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề và nhu cầu đào tạo để lập hồ sơ đăng ký chỉ tiêu TS và trình Hiệu trưởng trước khi trình TCT ĐSVN phê duyệt | Phòng Đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng; - TTTVGDNN. | Hồ sơ đăng ký chỉ tiêu TS | Tháng 12 | |
| 3 | Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh | Căn cứ chiến lược phát triển nhân lực, năng lực đào tạo của trường, nhu cầu đào tạo để phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh cho trường | TCT ĐSVN | Hiệu trưởng | Hồ sơ duyệt chỉ tiêu | Tháng 12 | |
| 4 | Thành lập HĐTS; Ban thư ký HĐTS | <ul style="list-style-type: none"> - Ra quyết định thành lập HĐTS và Ban thư ký HĐTS theo đề xuất của phòng Đào tạo. - Căn cứ danh sách HĐTS triệu tập cuộc họp công bố quyết định và giao nhiệm vụ cho HĐTS. - Họp HĐTS, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, ban hành Quy chế tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh; - Đề xuất các nhóm giải pháp | Hiệu trưởng | <ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên HĐTS; - Ban thư ký HĐTS; - Phòng ĐT | <ul style="list-style-type: none"> - QĐ Thành lập HĐTS; - Ban thư ký HĐTS; - Quy chế TS trường; - Chỉ tiêu TS cho từng Phân hiệu, theo nghề; - Biên bản | Tháng 01 | |

Quy trình: Tuyển sinh

| STT | Tên bước công việc | Nội dung | Bộ phận/ Người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được | Hạn hoàn thành | Biểu mẫu/hồ sơ |
|-----|-----------------------|--|--------------------------|---|--|----------------|-----------------------|
| | | Tuyển sinh. | | | hợp Tuyển sinh. | | |
| 5 | Lập kế hoạch TS | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kế hoạch: + Công tác truyền thông, quảng cáo, tư vấn (Gửi thông báo TS, tổ chức hội thảo với các doanh nghiệp trong và ngoài ngành ĐS; Trường THPT, đón HS và Phụ huynh HS tham quan cơ sở đào tạo, in ấn tài liệu, biên bản quảng cáo tư vấn tuyển sinh,...); + Công tác nhận hồ sơ, tư vấn và quản lý hồ sơ; + Công tác nhập và quản lý dữ liệu (Trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân) | Phòng Đào tạo | - TTTVGDNN; - Các nhóm TS. | Kế hoạch TS | Tháng 02 | |
| 6 | Triển khai tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức Hội thảo với các doanh nghiệp trong và ngoài ngành ĐS; Trường THCS và THPT trọng điểm: - Lập danh sách các địa điểm đi TS; - In ấn hồ sơ, tài liệu; - Liên hệ, thông nhất được lịch và tổ chức Tư vấn TS tại các trường phổ thông; - Gửi thông báo TS đến HSSV đang học tập tại trường và CBGV nhà trường; - Thu phiếu đăng ký trực tiếp từ HS và từ các trường; | Phòng Đào tạo | - Nhóm tiếp thị TS; - Phòng TCHC, - Các khoa chuyên môn | <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo TS; - Danh sách các đơn vị gửi TBTS; - Kế hoạch đi TS tại các tỉnh; - Địa điểm treo Banner TS, đặt standby TS; - Biên bản ghi nhớ; - Hồ sơ hoặc | Quanh năm | BM.04.02,03 TS/PĐT |

Quy trình: Tuyển sinh

| STT | Tên bước công việc | Nội dung | Bộ phận/ Người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được | Hạn hoàn thành | Biểu mẫu/hồ sơ |
|-----|----------------------------------|--|--|---|---|---|---------------------|
| 7 | Tư vấn và xử lý hồ sơ tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc và phối hợp với các đơn vị liên kết tổ chức tư vấn tuyển sinh trong địa bàn của đơn vị liên kết. - Tiếp nhận thông tin và giải đáp, hướng dẫn thắc mắc từ các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài ngành ĐS; - Tiếp nhận hồ sơ hoặc phiếu đăng ký tất cả các ngày làm việc trong tuần; - Phân loại hồ sơ theo nghề và theo trình độ nghề; - Nhập dữ liệu theo hồ sơ và phiếu đăng ký học nghề thu được vào hồ sơ quản lý. | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Đào tạo; -TTTTV - GDNN. | Nhóm tiếp thị TS | <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ hoặc phiếu đăng ký học nghề; - Danh sách đăng ký theo nghề - Nhật ký tư vấn TS. | Quanh năm | BM.04.03.T S/PĐT |
| 8 | Xét tuyển | <ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách đăng ký theo nghề trích từ hồ sơ quản lý, báo cáo HĐTS làm công tác xét tuyển (làm 2 đợt, hoặc theo thực tế); - Căn cứ quy chế tuyển sinh, HĐTS xét duyệt danh sách do phòng Đào tạo báo cáo; - Căn cứ danh sách đã được xét tuyển, HĐTS ra quyết định và giao danh sách cho Phòng Đào tạo để in giấy báo nhập học. | HĐTS | <ul style="list-style-type: none"> - Ban thư ký HĐTS; - Phòng Đào tạo | Danh sách xét tuyển | <ul style="list-style-type: none"> - Đợt 1: 15/8 - Đợt 2: 15/10 - Thường xuyên | BM.04.04,05 .TS/PĐT |
| 9 | Kế hoạch đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ: + Danh sách trúng tuyển đã được xét duyệt; + Đề nghị mở lớp (nếu có) của | Phòng đào tạo | | Kế hoạch đào tạo | Sau bước 8 ≤ 02 ngày | BM.04.05,06 .TS/PĐT |

Quy trình: Tuyển sinh

| STT | Tên bước công việc | Nội dung | Bộ phận/ Người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được | Hạn hoàn thành | Biểu mẫu/hồ sơ |
|-----|--|--|--------------------------|---|---|----------------------|---------------------|
| 10 | Gửi giấy báo trúng tuyển và xác nhận thông tin của người học | <p>doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch đào tạo - In giấy báo trúng tuyển và trình Chủ tịch HĐTS phê duyệt; - Gửi giấy báo trúng tuyển qua đường bưu điện; - Xác nhận việc nhận giấy báo trúng tuyển của thí sinh. | Phòng Đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐTS; - P.TCHC. | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy báo trúng tuyển; - Số theo dõi xác nhận giấy báo trúng tuyển. | Sau bước 8 ≤ 05 ngày | BM.04.08.T S/PĐT |
| 11 | Lập kế hoạch đón tiếp học sinh và học tập đầu khóa | <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch đón tiếp học sinh; - Học tập đầu khóa | Phòng CT HSSV | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Đào tạo; - Phòng TCKT; - Phòng TC-HC; - Đoàn thanh niên. | <ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch đón tiếp học sinh và học tập đầu khóa | Sau bước 9 ≤ 03 ngày | BM.04.09.T S/PĐT |
| 12 | Nhập học | <p>* Đối với HSSV chính quy:</p> <p>Đón tiếp HSSV mới, tổ chức tiếp sinh tại các đơn vị liên kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu học phí và các loại giấy tờ theo Giấy báo nhập học; - Bố trí chỗ ở cho HSSV có nhu cầu; - Phổ biến các nội quy quy chế... <p>* Đối với học viên là cán bộ đi học, các lớp liên kết Đại học tại chức:</p> <p>Tổ chức tiếp đón tại các đơn vị liên kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu học phí và các loại giấy tờ theo Giấy báo nhập học; - Bố trí chỗ ở cho học viên có nhu cầu; | Phòng CT HSSV | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Đào tạo; - Phòng TCKT; - Đoàn thanh niên; - Phòng TCHC | <ul style="list-style-type: none"> Danh sách học sinh nhập học | ≤ 01 ngày | |

Quy trình: Tuyển sinh

| STT | Tên bước công việc | Nội dung | Bộ phận/ Người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được | Hạn hoàn thành | Biểu mẫu/hồ sơ |
|-----|-------------------------------|--|--------------------------|--|--|------------------------|------------------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến các nội quy quy chế... - Phát và thu Phiếu học viên. | | | | | |
| 13 | Quyết định thành lập lớp | Ra quyết định thành lập lớp và chỉ đạo triển khai đợt tiếp theo kế hoạch nếu chưa đủ chỉ tiêu | Hiệu trưởng | Phòng Đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> - QĐ thành lập lớp; - Danh sách HSSV nhập học theo nghề | Theo thực tế | BM.04.10.T S/PĐT |
| 14 | Kiểm tra công tác tuyển sinh | <p>Ban thư ký kiểm tra kết quả tuyển sinh, đối chiếu quy chế TS, các Quyết định có liên quan, kiểm tra về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyển sinh; - Kết quả tuyển sinh; - Các trường hợp đặc biệt. | Ban thư ký | Phòng Đào tạo; | Biên bản kiểm tra công tác TS | Sau bước 13: ≤ 15 ngày | BM.04.11.TS /PĐT |
| 15 | Tổng hợp báo cáo và lưu hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - HĐTS rà soát, kiểm tra và đánh giá lại toàn bộ công tác tuyển sinh; - Tổng hợp kết quả tuyển sinh báo cáo HĐTS, phối hợp TTTV hoàn thiện và lưu hồ sơ | Phòng Đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> - Ban thư ký - HĐTS; - TTTV. | <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra; - Hồ sơ học nghề. | Tháng 12 | BM.04.02,04,05,10,11.TS /PĐT |

2. Mức độ phù hợp của những giáo trình đào tạo chuyên ngành do nhà trường xây dựng đối với các ngành nghề mà Quý ... đang sử dụng Người lao động tại đơn vị.

| STT | Nội dung | Mức độ đáp ứng yêu cầu của giáo trình, từ thấp nhất (1) đến cao nhất (5) | | | | |
|-----|------------------------------------|--|-----|-----|-----|-----|
| | | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | Bố cục của giáo trình đào tạo | | | | | |
| 2 | Vì mục tiêu phát triển ngành Đ/sắt | | | | | |
| 3 | Cung cấp kiến thức nghề | | | | | |
| 4 | Rèn luyện kỹ năng nghề | | | | | |
| 5 | Có yếu tố cách mạng CN 4.0 | | | | | |
| 6 | Tài liệu tham khảo chuyên ngành | | | | | |

Ý kiến khác:

.....

.....

.....

3. Trong năm 20..., Quý... có nhu cầu đào tạo những ngành/ngành nào sau đây?

| STT | Tên nghề | Trình độ đào tạo | | | | Số lượng | Thời điểm đào tạo (Quý I-IV) |
|-----------|-----------------------------|------------------|--------|-----------|----------|----------|------------------------------|
| | | BDNV | Sơ cấp | Trung cấp | Cao đẳng | | |
| I | Các ngành/ngành ... | | | | | | |
| 1 | <Tên ngành/ngành> | | | | | | |
| 2 | ... | | | | | | |
| ... | ... | | | | | | |
| II | Các ngành/ngành khác | | | | | | |
| 1 | ... | | | | | | |
| 2 | ... | | | | | | |
| ... | ... | | | | | | |

Xin chân thành cảm ơn!

THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ ĐIỀN THÔNG TIN KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ đơn vị:

.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu đơn vị)

Số: /CĐĐS-TBTS

Hà Nội, ngày tháng.....năm 20...

THÔNG BÁO TUYỂN SINH NĂM 20...

(Địa chỉ học tập: Số 02/167, phố Gia Quất, P. Thượng Thanh, Q. Long Biên, Hà Nội)

I. HỆ ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**1. Trình độ và thời gian đào tạo**

| TT | Chuyên ngành Đào tạo | Thời gian đào tạo | Trình độ tuyển vào | Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp |
|---------------------|---|-------------------|--------------------|--|
| Hệ Cao đẳng | | | | |
| 1 | Lái tàu Đường sắt | 32 tháng | THPT | Các doanh nghiệp đường sắt Quốc gia, đường sắt đô thị, ĐS chuyên dùng..... |
| 2 | | | | |
| | | | | |
| Hệ Trung cấp | | | | |
| 1 | Lái tàu đường sắt (*) | 20 tháng | THPT | Các doanh nghiệp đường sắt Quốc gia, đường sắt đô thị, ĐS chuyên dùng..... |
| 2 | | | | |
| | | | | |
| Hệ Sơ cấp | | | | |
| 1 | Gác đường ngang, cầu chung, hầm đường sắt | 6 tháng | THCS | Các doanh nghiệp trong và ngoài ngành Đường sắt. Xuất khẩu lao động |
| 2 | Hàn | 6 tháng | THCS | |
| | | | | |

2. Tiêu chí xét tuyển:

Căn cứ kết quả học tập 3 môn Toán, Lý, Hóa trong học bạ lớp 12/12, 9/12.

3. Quyền lợi của Học sinh sinh viên:

- ✓ Được liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng và từ Cao đẳng lên Đại học.
- ✓ HSSV diện chính sách ưu đãi được hưởng chế độ giảm học phí theo quy định hiện hành. Được xác nhận cho vay vốn tín dụng ưu đãi ngân hàng phục vụ học tập theo quy định chung. Được xét và cấp học bổng theo quy định. Có chỗ ở nội trú.
- ✓ Có lớp học buổi tối và Thứ 7, Chủ Nhật.

4. Thủ tục hồ sơ và lệ phí xét tuyển:

- ✓ **Hồ sơ:** Hồ sơ có bán tại Trường và các sở LĐT&XH, sở GD&ĐT. Thí sinh ở xa có thể tải mẫu phiếu đăng ký trên trang web: www.caodangduongsat.edu.vn điền thông tin và gửi về trường. Riêng thí sinh đăng ký học một số nghề chuyên ngành đường sắt nhà trường sẽ tổ chức sơ tuyển sức khỏe trước khi nhập học chính thức.
- ✓ **Lệ phí xét tuyển** :...../hồ sơ;
- ✓ **Lệ phí khám sức khỏe cho một số chuyên ngành đường sắt:**/thí sinh.

5. Thời gian nộp hồ sơ và nhập học:

- ✓ Thời hạn nộp hồ sơ từ ngày ra thông báo này.
- ✓ Thời gian nhập học: Đợt I, dự kiến tháng 8/20.....
Đợt II, dự kiến tháng 11/20...

II. ĐÀO TẠO CHUYÊN ĐỔI NGHỀ VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

- ✓ Tất cả các chuyên ngành Đường sắt, Phòng cháy chữa cháy, Huấn luyện An toàn - Vệ sinh lao động, Logistics...
- ✓ Kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp.

III. LIÊN KẾT ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TỪ XA, ĐẠI HỌC VỪA HỌC VỪA LÀM, LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC

1. Tuyển sinh du học vừa học vừa làm tại Nhật Bản, Đài Loan, Đức, Trung Quốc.
2. Liên tục mở lớp:
 - ✓ Ôn, thi cấp chứng chỉ Tiếng Anh (A1, A2, B1, B2) do Trường Đại học Hà Nội cấp.
 - ✓ Các lớp tiếng Đức (A1, A2, B1, B2).
 - ✓ Ôn, thi cấp chứng chỉ tin học theo quy định.
3. Đào tạo liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học do Trường Đại học GTVT cấp bằng.
4. Tuyển sinh nghề Lái tàu tại Cộng hòa liên bang Đức.
5. Tuyển sinh các lớp Đại học vừa học vừa làm tại Hà Nội do trường Đại học Giao thông Vận tải cấp bằng, chi tiết truy cập website: : <http://www.utc.edu.vn>

IV. ĐỊA CHỈ NHẬN HỒ SƠ VÀ TƯ VẤN

- *Trung tâm Tư vấn đào tạo và đào tạo thường xuyên*, số 449B, Ngọc Lâm, P.Thượng Thanh, Q. Long Biên, Hà Nội. ĐT: 024.38738.281 hoặc Di động: (Thầy/Cô ...).
- *Phòng Đào tạo*, số 2/167, phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội. ĐT: 024.38271264. ĐT: 024.38716475, Di động: (Thầy/Cô ...).

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN, TCTĐSVN (Báo cáo);
- Các Sở LĐTĐ&XH, Sở GD&ĐT;
- Đào tạo, TTTV, Website của trường;
- Ban GH & Các đơn vị trực thuộc Trường;
- Lưu ĐT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

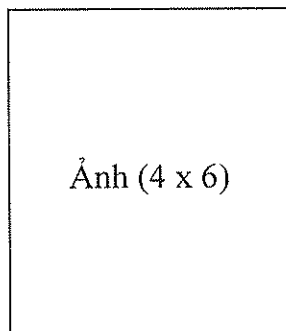
PHIẾU ĐĂNG KÝ NGÀNH HỌC

1. Số phiếu: (Thí sinh không ghi mục này. Trường sẽ đánh số phiếu khi thu phiếu)
2. Đăng ký học : Trình độ:(Ghi rõ trình độ đăng ký: Cao đẳng; Trung cấp hay Sơ cấp)
3. Tên Trường đăng ký vào học : **TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT**
 Nguyễn vọng thứ nhất: :
 Nguyễn vọng thứ hai: :
4. Họ và tên đầy đủ của thí sinh:
 (Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa) Giới: (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)
5. Ngày, tháng, năm sinh:
6. Dân tộc: (Ghi bằng chữ vào đường kẻ chấm):
7. Hộ khẩu thường trú: {Ghi rõ số nhà, đường, phố, thôn, bản, xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)}
8. Năm tốt nghiệp THPT hoặc THCS hoặc tương đương:
9. Nơi tốt nghiệp THPT hoặc THSC hoặc tương đương: {Ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)}
10. Trong đó các năm học THCS hoặc THPT hoặc tương đương: (ở khu vực nào lâu hơn thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó) KV1; KV2-NT; KV2 KV3
11. Thuộc đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10
 (Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn vào số đó và ghi số đó vào hai ô. Nếu không thì để trống)
12. Giấy chứng minh nhân dân số: (Ghi mỗi số vào 1 ô)
13. Gửi giấy báo kết quả (xét tuyển; dự thi, điểm thi, trúng tuyển) cho:
- Địa chỉ: Điện thoại liên lạc (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai của tôi trên phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh học hiện hành./.

Ngày tháng năm 20.....

Chữ ký của thí sinh



XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY

Đang công tác tại

Hoặc đang thường trú tại xã, phường

(Thủ trưởng cơ quan, đơn vị/Trưởng công an xã, phường ký tên và đóng dấu có phần giáp lai trên ảnh)

Ngày tháng năm 20...

BẢNG KÝ HIỆU ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

- Đối tượng 01: Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh.
- Đối tượng 02: Người lao động trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 3 năm trở lên trong đó có ít nhất 1 năm được công nhân là chiến sỹ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên; người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân hoặc được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp bằng và huy hiệu Lao động sáng tạo.
- Đối tượng 03: Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con của người người có công giúp đỡ cách mạng, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 hoặc người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945;
- Đối tượng 04: Người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Đối tượng 05: Người có cha mẹ thường trú tại vùng cao miền núi (trừ thành phố, thị xã, thị trấn) và vùng sâu hải đảo;
- Đối tượng 06: Người mồ côi không nơi nương tựa;
- Đối tượng 07: Người tàn tật, người khuyết tật có khó khăn về kinh tế;
- Đối tượng 08: Người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học tập;
- Đối tượng 09: Con công nhân, viên chức mà cha mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên;
- Đối tượng 10: Người có gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định chung của Nhà nước.

Chú ý: Người thuộc nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

BẢNG PHÂN CHIA CÁC KHU VỰC TUYỂN SINH

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã, thị trấn thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo, trong đó có các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.
- Khu vực 2 - Nông thôn (KV2-NT) gồm: Các xã, thị trấn không thuộc KV1, KV2, KV3
- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã; các huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương.
- Khu vực (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên theo khu vực.

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN XÉT TUYỂN
... NĂM 20...**I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự**

1. Thời gian:

2. Địa điểm:

3. Thành phần:

- Chủ trì:

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh

- Thư ký:

Ủy viên thường trực

- Các ủy viên Hội đồng tuyển sinh năm 20... theo Quyết định số: ngày ... tháng... năm 20... của Hiệu trưởng Cao đẳng Đường sắt.

II. Nội dung

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng quy định trong Điều lệ Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-ĐS ngày 30/7/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ và Quy chế tuyển sinh

Căn cứ hồ sơ đăng ký năm 20...

Số lượng thí sinh dự tuyển:

1. Hệ Cao đẳng :

2. Hệ Trung cấp :

3. Hệ Sơ cấp :

Hội đồng tuyển sinh đã thống nhất 100% ý kiến đồng ý với điểm trúng tuyển cho các chuyên ngành tuyển sinh đợtnăm 20... như sau:

1. Hệ Cao đẳng: Lấy điểm tổng cộng là : điểm

2. Hệ Trung cấp: Lấy điểm tổng cộng là : điểm

3. Hệ Sơ cấp: Lấy theo số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển

Số thí sinh đạt điểm trúng tuyển hệ Cao đẳng :

Số thí sinh đạt điểm trúng tuyển hệ Trung cấp :

Số người đạt điểm trúng tuyển hệ Sơ cấp :

Số lượng được phân bổ theo các ngành nghề như sau:

| STT | TÊN NGÀNH NGHỀ | TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG | TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP | TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP |
|-----|------------------|-------------------|--------------------|-----------------|
| 1 | ... | ... | ... | ... |
| ... | ... | ... | ... | ... |
| | Tổng cộng | ... | ... | ... |

(Có danh sách kèm theo)

Cuộc họp kết thúc và hồi ngày... tháng... năm 20... Biên bản này được đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng tuyển sinh cùng nghe và thống nhất với các nội dung đã ghi ở trên./.

Nơi nhận:

- HĐTS, TKTS;
- Lưu: ĐT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG**

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN HỆ ... - KHÓA ...
(Kèm theo Biên bản xét tuyển ... năm 20... ngày ... tháng ... năm 20...)

| STT | Họ và tên | Giới | Hộ khẩu | Khu vực | Đôi tượng | Điểm ... | Điểm ... | Điểm ... | Tổng điểm | Kết quả |
|-----|-----------|------|---------|---------|-----------|----------|----------|----------|-----------|-------------|
| 1 | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | Trúng tuyển |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG**

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng tuyển sinh về việc xét điểm trúng tuyển năm 20... (Đợt ...)

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự

1. Thời gian :

2. Địa điểm :

3. Thành phần:

- Chủ trì : Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh

- Thư ký : Ủy viên thường trực

- Các ủy viên Hội đồng tuyển sinh năm 20... theo Quyết định số: ... ngày ... tháng... năm 20... của Hiệu trưởng Cao đẳng Đường sắt.

II. Nội dung

Căn cứ quy chế tuyển sinh

Căn cứ kết quả xét năm 20... Hội đồng tuyển sinh đã thống nhất 100% ý kiến đồng ý với điểm trúng tuyển cho các chuyên ngành tuyển sinh năm 20... như sau:

Phương thức xét tuyển theo kết quả lớp 12 THPT và lớp 9 THCS (xét Học bạ)

| T | Hệ đào tạo | Tên chuyên ngành | Điểm trúng tuyển |
|---|------------|--------------------|------------------|
| | ... | Điều hành chạy tàu | ... |
| | ... | ... | ... |

Số người đạt điểm trúng tuyển Cao đẳng :

Số người đạt điểm trúng tuyển Trung cấp :

Số người đạt điểm trúng tuyển Liên thông :

Số người đạt điểm trúng tuyển Sơ cấp :

Số lượng được phân bổ theo các ngành nghề như sau:

| TT | TÊN NGÀNH NGHỀ | TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG | TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP | TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP |
|----|--------------------|-------------------|--------------------|-----------------|
| | Điều hành chạy tàu | ... | ... | ... |
| | ... | ... | ... | ... |
| | ... | ... | ... | ... |
| | Tổng cộng | ... | ... | ... |

Cuộc họp kết thúc và hồi ... ngày... tháng ... năm 20... Biên bản này được đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng tuyển sinh cùng nghe và thống nhất với các nội dung đã ghi ở trên./.

THƯ KÝ

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: Mã nghề:
2. Trình độ đào tạo: **Sơ cấp**
3. Đối tượng tuyển sinh: *(trình độ học vấn làm căn cứ tuyển sinh)*
.....
4. Mục tiêu đào tạo:
.....
5. Thời gian khóa học:tháng (từ/...../20.... đến/...../20....)
6. Thời gian học tập:tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:tuần.
7. Thời gian khai giảng, bế giảng: tuần.
8. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo: Số ngày tháng năm 20...
9. Phân bổ thời gian đào tạo:

| Mã MH/MĐ | Tên môn học, mô đun | Thời gian đào tạo | | | | Lịch kiểm tra kết thúc MH/MĐ |
|-------------|------------------------|-------------------|--------------|--------------|-----------------|---------------------------------------|
| | | Tổng số | Trong đó | | | |
| | | | Lý thuyết | Thực hành | Ôn, kiểm tra | |
| | | | | | | .../.../... |
| | | | | | | .../.../... |
| | | | | | | .../.../... |
| | Tổng cộng | | | | | |

....., ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: Mã nghề:
2. Trình độ đào tạo:
3. Đối tượng tuyển sinh: (*trình độ học vấn làm căn cứ tuyển sinh*)

4. Mục tiêu đào tạo:

5. Khoá học:
6. Thời gian khoá học:năm (từ/...../20.... đến/...../20....)
7. Thời gian học tập:.....tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp:giờ.
8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng:.....tuần.
9. Quyết định phê duyệt chương trình:
-
10. Phân bổ thời gian đào tạo
11. Hướng dẫn sử dụng chương trình

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Bảng kế hoạch đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng được Phòng đào tạo hoặc bộ phận phụ trách đào tạo (gọi chung là phòng Đào tạo) xây dựng vào đầu khoá học và được Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu cơ sở dạy nghề phê duyệt và thông báo công khai cho giáo viên và học sinh vào thời điểm mở đầu của khoá học.

Phương pháp ghi

1. Mục tiêu đào tạo ghi đúng như mục tiêu đào tạo trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đã được phê duyệt.
2. Quyết định tổ chức khoá học: ghi số và tên Quyết định của người đứng đầu cơ sở dạy nghề phê duyệt tổ chức khoá học.
3. Lịch học toàn khoá các cơ sở quy định các ký hiệu cụ thể cho từng nội dung sao cho không trùng lặp.
4. Phân bổ thời gian học tập theo từng trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
5. Lịch thi tốt nghiệp phải cụ thể, thông báo đầy đủ nội dung thi tốt nghiệp, dự kiến thời gian thi, hình thức, phương pháp đánh giá cho giảng viên và học sinh/sinh viên vào thời điểm mở đầu khoá học.

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

GIẤY BÁO TRÚNG TUYỂN VÀ NHẬP HỌC

Hiệu trưởng TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT trân trọng thông báo đến:

Thí sinh: Năm sinh:
 Hộ khẩu thường trú:
 Đã trúng tuyển vào lớp:; Hệ - Khóa
 Loại hình đào tạo: Chính quy

Đề nghị Anh (Chị) chuẩn bị đầy đủ giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của giấy báo này và có mặt từ, ngày tại Trường Cao đẳng Đường sắt số 2/167, phố Gia Quất, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP Hà Nội để làm thủ tục nhập học.

Anh (Chị) cần chuẩn bị:

1. Bản chính Giấy báo trúng tuyển này;
2. Bản sao y Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận TNNT (THPT hoặc tương đương);
3. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; 01 bản sao CMND (có thể bổ sung sau, nếu ở nội trú trong trường);
4. Nộp 04 ảnh 3 x 4 (ghi tên sau ảnh);
5. Giấy chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự (đối với nam);
6. Học phí:.....
7. Tiền áo đồng phục:.....
8. Tiền làm thẻ học sinh sinh viên:
9. Tiền bảo hiểm y tế (Bắt buộc):
10. Tiền ở nội trú (nếu ở nội trú):.....
11. Đồ dùng cá nhân phục vụ sinh hoạt, học tập;
12. Hồ sơ Đảng viên, Đoàn viên (nếu có);
13. Các loại giấy tờ khác còn thiếu khi nộp Hồ sơ.

HIỆU TRƯỞNG

...

Lưu ý: - Sau 15 ngày kể từ ngày nhập học, nếu thí sinh không đến làm thủ tục nhập học và đóng học phí, Nhà trường sẽ xóa tên thí sinh trong danh sách trúng tuyển.
 - Thời gian đào tạo tháng.

Số /KH-CĐĐS

....., ngày ... tháng ... năm 20...

KẾ HOẠCH ĐÓN TIẾP HSSV VÀ HỌC TẬP ĐẦU KHÓA

Căn cứ Kế hoạch đào tạo nghề.... số ngày tháng năm 20...

1. Kế hoạch đón tiếp HSSV

Địa điểm:

| STT | Nội dung | Đơn vị thực hiện | Thời gian thực hiện (giờ, phút, thứ, ngày, tháng, năm) |
|-----|--|--------------------------|---|
| 1 | - Tiếp nhận HSSV, làm thủ tục nhập học (Lấy Phiếu học viên với lớp BDNV) | Phòng Đào tạo | |
| 2 | Làm thủ tục cho học viên ở nội trú | Phòng CT HSSV | |
| 3 | Thu các khoản phí, học phí | Phòng TCKT | |
| 4 | Tiếp nhận HSSV là Đoàn viên/Đảng viên. | Đoàn thanh niên/Đảng ủy. | |

2. Khai giảng

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm 20...

Địa điểm:.....

Thành phần tham dự:.....

3. Học tập đầu khóa

Địa điểm:.....

| STT | Nội dung | Đơn vị thực hiện | Thời gian thực hiện | |
|-----|--|------------------|---------------------|-----------|
| | | | Thứ, ngày, tháng | Giờ, phút |
| 1 | Phổ biến quy chế thi, kiểm tra, điều kiện để được công nhận tốt nghiệp của Trường CĐ đường sắt | Phòng Đào tạo | | |

| | | | | |
|---|--|---------------|--|--|
| 2 | Cử ban cán sự lớp; Cung cấp thông tin về chương trình đào tạo | GVCN | | |
| 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các phòng ban chức năng trong trường; - Giới thiệu các nội quy, quy chế liên quan...; - Các công tác giáo dục HSSV ...; - Hướng dẫn HSSV viết bản tóm tắt lý lịch học viên, bản cam kết. | Phòng.CT HSSV | | |

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Phòng Đào tạo:

4.2. Phòng CT HSSV:

4.3. Phòng TCKT:

4.4. Phòng TC-HC:

Nơi nhận:

- Phó HT Đào tạo;
- Các khoa...;
- Các phòng ĐT, TCKT, TCHC;
- Lưu: VT, CTHSSV..

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

Ảnh
4x6 cm

PHIẾU HỌC VIÊN

(Số:.....)

I. THÔNG TIN VỀ HỌC VIÊN *(Do học viên ghi)*

- Họ và tên khai sinh *(chữ in hoa có dấu)*: Nam/Nữ:.....
- Sinh ngày tháng năm 20.... Số CMTDN/CCCD:.....
- Nguyên quán: *(xã/phường, huyện/thị xã, tỉnh/thành phố)*
- Hộ khẩu thường trú: *(xã/phường, huyện/thị xã, tỉnh/thành phố)*
- Dân tộc: Thuộc đối tượng *(ghi cụ thể các đối tượng)*
- Nghề nghiệp, nơi làm việc hiện nay: Điện thoại:
- Trình độ học lực *(ghi bậc cao nhất đã tốt nghiệp: ĐH, CD, TC, THPT, THCS):*.....
- Khi cần báo tin cho ai *(họ, tên, địa chỉ)*: Điện thoại:

Tôi xin cam đoan những thông tin đã khai là đúng sự thật, nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)

II. THÔNG TIN VỀ NGHỀ HỌC

- Nghề đào tạo:.....
- Thời gian khóa học: ngày thực học. Bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm 20...
Dự kiến thời gian kết thúc khóa học vào ngày ... tháng ... năm 20...
- Địa điểm đào tạo:.....
- Chuẩn đầu ra *(ghi cụ thể những kiến thức, kỹ năng, thái độ người học có được, làm được sau khóa học):*.....
- Dự kiến nơi làm việc sau khóa học:

..., ngày ... tháng ... năm 20...

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)

Số: /QĐ-CDĐS

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập (các) lớp ... hệ... - Khóa ...

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ quyết định số 79/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/01/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Nghề đường sắt I; Quyết định số 1029/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/8/2009 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt I thành Trường Cao đẳng Nghề đường sắt và Quyết định số 130/QĐ-BLĐTBXH ngày 07/02/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt thành Trường Cao đẳng Đường sắt;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng quy định trong Điều lệ Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-ĐS ngày 30/7/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh ...;

Căn cứ kết quả tuyển sinh năm học ... của Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Đường sắt và số học sinh (sinh viên) nhập học thực tế;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các lớp ... hệ chính quy khóa ... kể từ tháng ... năm 20... tại ...

| TT | Tên lớp | Sĩ số | Thời gian đào tạo | Khóa học |
|-----|---------|-------|-------------------|----------|
| 1 | ... | ... | ... | ... |
| ... | ... | ... | ... | ... |

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh (sinh viên) lớp ... - Khóa ... căn cứ theo Điều lệ Trường Cao đẳng và Nội quy Trường Cao đẳng Đường sắt để thực hiện.

Điều 3. Các Trưởng phòng: Đào tạo, Quản lý HSSV, Tài chính-Kế toán, Tổ chức-Hành chính, Kiểm định chất lượng, ...; Các Trưởng khoa và HSSV có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN
LỚP ... - KHÓA ...**

*(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-CĐĐS ngày ... tháng ... năm 20...
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đường sắt)*

| STT | HỌ | TÊN | NGÀY SINH | NGUYÊN QUÁN | GHI CHÚ |
|-----|-------|-------|-----------|-------------|---------|
| 1 | | | | | |
| ... | | | | | |
| ... | | | | | |

HIỆU TRƯỞNG

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN THANH TRA KẾT QUẢ TUYỂN SINH
 ... NĂM HỌC 20...**

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng quy định trong Điều lệ Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-ĐS ngày 30/7/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ và Quy chế tuyển sinh ...;

Căn cứ Thông tư ...;

Ban kiểm tra kết quả tuyển sinh đợt ... năm 20... được triệu tập họp vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm 20..., tham gia dự họp gồm các thành viên sau:

- | | |
|------------------|--------------------------|
| 1. Ông/Bà: | Chức vụ: Trưởng ban |
| 2. Ông/Bà: | Chức vụ: Phó Trưởng ban |
| 3. Ông/Bà: | Chức vụ: Ủy viên, thư ký |
| 4. Ông/Bà: | Chức vụ: |

Nội dung: Thanh tra kết quả tuyển sinh đợt ... năm 20...

Ban kiểm tra kết quả tuyển sinh, đối chiếu quy chế TS, các Quyết định có liên quan, kiểm tra về:

1. Công tác tuyển sinh

- Thành lập HĐTS, ban thư ký HĐTS;
- Xác định hình thức tuyển sinh;
- Đối tượng tuyển sinh;
- Chính sách ưu tiên tuyển sinh đối với từng loại đối tượng và khu vực;
- Trình tự, thủ tục tuyển sinh đối với từng trình độ dạy nghề.

2. Kết quả tuyển sinh

- Mẫu hồ sơ xét tuyển đảm bảo tính hợp pháp, đúng theo mẫu quy định của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội;
- Các thí sinh dự tuyển đạt tiêu chuẩn sức khỏe đúng theo quy định của Bộ y tế và Đường sắt Việt Nam;
- Xác định đúng điểm trúng tuyển theo từng hệ:
 - + Hệ Cao đẳng : điểm;
 - + Hệ Trung cấp : điểm;
 - + Hệ Sơ cấp : điểm.
- Xác định số thí sinh trúng tuyển theo từng hệ:
 - + Số thí sinh đạt điểm trúng tuyển Cao đẳng :
 - + Số thí sinh đạt điểm trúng tuyển Trung cấp:
 - + Số thí sinh trúng tuyển Sơ cấp :

3. Các trường hợp đặc biệt

- Sai phạm trong công tác tuyển sinh;
- Khiếu nại về kết quả tuyển sinh;

Phiên họp bế mạc lúc ... giờ ... cùng ngày.

THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Ban TT KQTS;
- Phòng KĐ-CL;
- Lưu: HĐTS, TK; Đào tạo.